TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KS** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2023/QĐCNTTLH	KS, ngày 11 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của:

Bà **Cao Thị T**, sinh năm: 1974
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn DG, thị trấn TH, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

Ông **Cao N**, sinh năm: 1972
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn DG, thị trấn TH, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

Và **Ngân hàng csxh**
Địa chỉ: 169 phố LĐ, phường HL, quận HM, thành phố Hà Nội.
Địa chỉ phòng giao dịch: Số 08 đường HVT, thị trấn TH, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thành H**
Chức vụ: Phó giám đốc phòng giao dịch huyện KS

(theo Quyết định số 7300/QĐ-NHCS, ngày 19/9/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng csxh; giấy ủy quyền số 26/NHCSKS-UQ, ngày 06/02/2020 của Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng csxh huyện KS).

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 16 tháng 03 năm 2023 về việc yêu cầu thuận tình ly hôn, nuôi con chung và nợ chung của bà Cao Thị T và ông Cao N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 4 năm 2023 về thuận tình ly hôn, nợ chung và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Bà **Cao Thị T**, sinh năm: 1974
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn DG, thị trấn TH, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

Ông **Cao Như**, sinh năm: 1972
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn DG, thị trấn TH, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

Và **Ngân hàng csxh**

Địa chỉ: 169 phố LĐ, phường HL, quận HM, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ phòng giao dịch: Số 08 đường HVT, thị trấn TH, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thành H**

Chức vụ: Phó giám đốc phòng giao dịch huyện KS

(theo Quyết định số 7300/QĐ-NHCS, ngày 19/9/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng csxh; giấy ủy quyền số 26/NHCSKS-UQ, ngày 06/02/2020 của Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng csxh huyện KS).

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 4 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 4 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Bà **Cao Thị T**, sinh năm: 1974
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn DG, thị trấn TH, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

Ông **Cao Như**, sinh năm: 1972
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn DG, thị trấn TH, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

- Về con chung: Bà Cao Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu: Cao Thị Thùy D, sinh ngày 01/02/2006.

Riêng cháu Cao Thị H, sinh ngày: 01/01/1999 và cháu: Cao Văn L, sinh ngày: 01/01/2001 đã trưởng thành nên bà Cao Thị T và ông Cao N không yêu cầu.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Cao Thị T và ông Cao N về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Không ai có quyền ngăn cản quyền thăm nom con chung, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Cao Thị T và ông Cao N tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Cao Thị T có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng csxh tính đến ngày 20/4/2023 là: 57.452.741đ (Năm mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm bốn mươi mốt đồng), trong đó nợ gốc là: 55.000.000đ, nợ lãi: 2.452.741đ và lãi suất phát sinh sau ngày 20/4/2023 theo thỏa thuận tại các hợp đồng số 6600000709235266, ngày 26/12/2016 và hợp đồng số 6600000719368516, ngày 18/12/2020 giữa Ngân hàng csxh và bà Cao Thị T, ông Cao N.

- Về các vấn đề khác:

Quy định: Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện KS;
- Chi cục THA dân sự huyện KS;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thế Vỹ